TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** Bản án số: **19**/2024/HS-ST Ngày: 05/02/2024	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG -TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ Phên toà: Ông Phạm Thành Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Bắc, ông Lê Quang Khỏe

- ***Thư ký Phên toà***: Bà Vũ Thị X - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia Phên toà***: Bà Nguyễn Thị Hải– Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở Phên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 201/2023/HSST ngày 30/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 15/01/2024, Thông báo thay đổi thời gian mở Phên tòa đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn X (tên gọi khác: **Nguyễn Văn Q)**, **s**inh năm 2002; ĐKHKTT và chỗ ở: Số 18 Tứ Thông, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Nguyễn Văn Trịnh và bà Trần Thị Tân; Gia đình có 03 chị em. Bị cáo là con thứ ba; Tiền án: Không. Tiền sự: Quyết định số 79 ngày 31/3/2023 của Công an thành phố Hải Dương phạt 2.000.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã nộp phạt ngày 07/4/2023. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2023 đến ngày 09/9/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt.

2. Đỗ Văn K, sinh năm: 1988; ĐKHKTT và chỗ ở: số 61 Thượng Đạt, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đỗ Duy Từ và bà Đỗ Thị Thêu; Gia đình có 03 anh em. Bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 2001; có 01 con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2023 đến ngày 09/9/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt.

3. Ngô Tuấn L, sinh năm 1984; ĐKHKTT: số 52 Hai Bà Trưng, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở: số 95 Phạm Hồng Thái, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Ngô Văn Thịnh và Nguyễn Thị Vinh; Gia đình có 03 anh em. Bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Lương Diệp Ly- sinh năm 1989 có 03 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2023 đến ngày 09/9/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt.

4. Đỗ Văn P, sinh năm 1986; ĐKHKTT và chỗ ở: Số 8 Vũ Bằng, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Đỗ Văn Thức và bà Nghiêm Thị Mơ; Gia đình có 03 chị em. Bị cáo là con thứ hai; Nhân thân: Bản án số 117/2011/HSST ngày 26/7/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Đánh bạc". Đã nộp án phí ngày 13/12/2011 và chấp hành xong án phạt tù ngày 10/6/2012. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2023, chuyển tạm giam từ ngày 09/9/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Lò Thị Hồng Nhung, chị Cà Thị Diệp, Cà Thị Khánh L. Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h00’ ngày 31/8/2023 Đỗ Văn K, Ngô Tuấn L và Đỗ Văn P cùng nhau đi ăn cơm trưa. Sau khi ăn xong K, L và P rủ nhau đi hát tại quán Karaoke MTP, địa chỉ: số 18 Tứ Thông, khu Tứ Thông, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. K sử dụng điện thoại số 0936.609.850 gọi đến số 0899228017 của Nguyễn Văn X (tên gọi khác là Nguyễn Văn Q) là quản lý quán Karaoke đặt phòng để hát. X đồng ý. Sau đó L sử dụng xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, loại FADIL, màu trắng, đeo BKS: 15A-817.95 chở K và P đến quán hát. Sau khi đến quán hát K rủ L và P cùng sử dụng ma tuý tại quán. L và P đồng ý. K, L và P thống nhất tiền mua ma tuý, tiền thuê phòng hát hết bao nhiêu tiền sẽ chia nhau khi sử dụng xong. K hỏi X để thuê phòng sử dụng ma tuý và gọi thêm cho 3 nhân viên nữ. X đồng ý, rồi dẫn K, L và P lên phòng hát tầng 2 của quán. X sử dụng điện thoại số 0899228017 gọi đến số 0334.802.555 của Lê Văn Tập, sinh ngày 20/12/1990, nơi thường trú: khu Tứ Thông, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương để nhờ Tập gọi cho 3 nhân viên nữ đến quán phục vụ. Khi vào phòng K bảo L chuyển khoản cho P 4.000.000đ để trả tiền hát, L sử dụng số tài khoản 0341005876089 của ngân hàng VCB Digibank mang tên Ngô Tuấn L chuyển số tiền 4.000.000đ vào khoản số tài khoản 104869973164 của Ngân hàng VietinBank mang tên Đỗ Văn P. Sau đó K hỏi X có ma tuý tổng hợp Kẹo, Ketamine không bán cho 03 viên ma tuý Kẹo và 02 túi ma tuý Ketamine. X trả lời có và bảo mỗi viên ma tuý Kẹo số tiền 300.000 đồng và 01 túi ma tuý Ketamine số tiền là 1.500.000 đồng, tổng là 3.900.000 đồng. K đồng ý. K lấy điện thoại của P, P đọc mật khẩu cho K đăng nhập vào tài khoản ngân hàng chuyển số tiền 4.000.000đ từ số tài khoản 104869973164 của P sang số tài khoản 1024214063 mang tên Nguyễn Văn X, trong đó 3.900.000 đồng là tiền mua ma tuý và 100.000 đồng là tiền K cho X. Khi X đi mua ma túy có 02 nhân viên nữ Cà Thị Khánh L, sinh năm 2006, Nơi thường trú: Bản Sái Trong, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên và Cà Thị Diệp, sinh năm 2008, Nơi thường trú: Bản Nà Tòng, xã Nà Tòng, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đến phòng K phục vụ. Sau đó X đi ra khu vực Cổng khu Công nghiệp Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương để tìm

mua ma túy tổng hợp Kẹo và Ketamine. Tại đây X mua của một người đàn ông không quen biết (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) 3 viên ma túy Kẹo với số tiền 900.000đ và 2 túi ma túy Ketamine với số tiền 2.000.0000đ. Mua được ma túy X mang về quán, lấy thêm 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa và 01 bật lửa ga mang lên phòng hát cho K. Khi vào phòng, X đổ 01 túi ma tuý tổng hợp Ketamine ra đĩa để "xào", P đưa cho X một tờ tiền mệnh giá 20.000đ bảo X cuốn làm ống hút ma túy Ketamine. 03 (ba) viên ma tuý ma túy Kẹo và 01 túi ma tuý Ketamine còn lại X để trên bàn. Sau đó X và Tuấn L, Khánh L, P, K cùng sử dụng ma tuý Ketamine tại phòng. K lấy 02 viên ma túy Kẹo, trong đó: 01 viên ma túy K đưa cho Diệp, Diệp cầm viên ma túy bẻ đôi đưa cho Tuấn L sử dụng một nửa, nửa viên ma túy còn lại Diệp vất vào trong phòng vệ sinh; Viên ma túy còn lại K bẻ đôi, K sử dụng một nửa, một nửa K đưa cho Khánh L sử dụng. Khoảng 15 phút sau có Lò Thị Hồng Ngọc, sinh năm 2009, Nơi thường trú: Bản Nà Sáy, xã Nà Sáy, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên là nhân viên đến phục vụ. X đi ra ngoài mua 2 gói thuốc lá với giá 55.000đ (X chuyển khoản tiền mua thuốc lá) rồi mang lên phòng của K. Quá trình ngồi hát tại phòng Ngọc, Diệp không sử dụng ma túy. Khánh L lấy viên ma túy kẹo còn lại sử dụng hết. Đến khoảng 16h40' cùng ngày thì bị tổ công tác của Phòng CSĐTTP về ma tuý Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương làm nhiệm vụ bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng như nêu trên. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của Lò Thị Hồng Ngọc và Cà Thị Diệp.

Tại biên bản xét nghiệm nước tiểu ngày 31/8/2023 tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương xác định: Nguyễn Văn X, Đỗ Văn P dương tính với chất ma túy loại Ketamine trong cơ thể, Đỗ Văn K, Ngô Tuấn L, Cà Thị Khánh L dương tính với chất ma túy loại Ketamine, Methamphetamine trong cơ thể

Tại kết luận giám định số 421 ngày 03/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì, ký hiệu M1, gửi đến giám định khối lượng là: 0,587 gam là ma túy loại Ketamine; Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám

định, là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Ketamine nằm trong Danh mục III, STT: 40, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại kết luận giám định số 248 ngày 18/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng; số seri là OJ 19203087 (ký hiệu A) là tiền thật.

Về vật chứng: 02 (hai) phong bì niêm phong số 421/KL-KTHS, ký hiệu T1, T2 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ loa điện tử màu đen (gồm 02 loa có kích thước khoảng (12x15x15) cm và 01 loa có kích thước khoảng (25x23x23) cm; 01 (một) phong bì niêm phong có dấu và chữ ký của những người tham gia, bên trong có chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng đã qua sử dụng, lắp sim số 0982.279.066; 01 (một) phong bì niêm phong có dấu và chữ ký của những người tham gia, bên trong có chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại Funtouch Os màu đỏ đen đã qua sử dụng, lắp sim số 0966.561.922 và sim số 0393.334.264; 01 (một) phong bì niêm phong có dấu và chữ ký của những người tham gia, bên trong có chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng, lắp sim số 0936.609.850; 01 (một) phong bì niêm phong có dấu và chữ ký của những người tham gia, bên trong có chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9S màu vàng đã qua sử dụng, lắp sim số 0399.995.191 và sim số 0896.946.528; 01 (một) phong bì niêm phong có dấu và chữ ký của những người tham gia, bên trong có chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 đã qua sử dụng, lắp sim số 0899.228.017; 01(một) phong bì niêm phong số: 248/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) giấy phép lái xe số 300110000627 mang tên Ngô Tuấn L đang được quản lý tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, loại FADIL, màu trắng, đeo BKS: 15A-817.95, có số khung: RPXCA2FACMV016227, số máy:

LV7211590036 đã qua sử dụng; 01 (một) túi da màu xanh dập chìm chữ VINFAT bên trong có: 01 (một) giấy đăng kiểm số KD 7724541, 02 (hai) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số OT21 0119989 và OT21 0119990 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15023591 mang tên Phí Tùng L, thu giữ của Ngô Tuấn L. Quá trình điều tra xác định chiếc ôtô và giấy tờ trên không liên quan đến hành vi phạm tội của Ngô Tuấn L và các bị cáo khác trong vụ án, chủ sở hữu hợp pháp là chị Lương Diệp Ly, sinh ngày 16/01/1989, Nơi thường trú: Ngõ 52 Hai Bà Trưng, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vợ của bị cáo Ngô Tuấn L. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đã trả lại xe ô tô và các loại giấy tờ trên cho chị Lương Diệp Ly.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng trong tài khoản số 1024214063 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam của Nguyễn Văn X có được do bán ma túy, hiện đang bị phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 17 ngày 18/9/2023 của cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hải Dương.

Tại Cáo trạng số 191/CT-VKSTPHD, ngày 27/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Đỗ Văn K, Ngô Tuấn L, Đỗ Văn P phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn X (tên gọi khác là Nguyễn Văn Q) phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại Pên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại Pên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn K, Ngô Tuấn L, Đỗ Văn P phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; bị cáo Nguyễn Văn X (tên gọi khác

là Nguyễn Văn Q) phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn X (tên gọi khác Nguyễn Văn Q) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội đề nghị xử phạt từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/8/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Đỗ Văn K đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn K từ 07 năm 04 tháng tù đến 07 năm 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/8/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Đỗ Văn P đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn P từ 07 năm 02 tháng tù đến 07 năm 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/8/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Ngô Tuấn L đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Tuấn L từ 07 năm tù đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/8/2023.

Hình phạt bổ sung: các bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 421/KL-KTHS, kí hiệu T1,T2 của của phòng Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương là mẫu vật hoàn lại sau giám định. Trong phong bì T1 gồm 0,530g ma túy loại Ketamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì kí hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; Trong phong bì T2 gồm: 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, trũng phần lòng

đĩa và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01(một) vỏ phong bì niêm phong số: 248/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; 05 vỏ phong bì niêm phong có dấu và chữ ký của những người tham gia.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bật lửa gas màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 thẻ nhựa cứng màu đen.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 (một) bộ loa điện tử màu đen (gồm 02 loa có kích thước khoảng (12x15x15) cm và 01 loa có kích thước khoảng (25x23x23) cm.

Trả lại cho các bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9S màu vàng đã qua sử dụng, lắp sim số 0399.995.191 và sim số 0896.946.528, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 đã qua sử dụng, lắp sim số 0899.228.017 của bị cáo Nguyễn Văn X; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng đã qua sử dụng, lắp sim số 0982.279.066 của bị cáo Nguyễn Tuấn L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại Funtouch Os màu đỏ đen đã qua sử dụng, lắp sim số 0966.561.922 và sim số 0393.334.264 của bị cáo Đỗ Văn P; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng, lắp sim số 0936.609.850 của bị cáo Đỗ Văn K;

Trả lại bị cáo Ngô Tuấn L 01 (một) giấy phép lái xe số 300110000627 mang tên Ngô Tuấn L.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)* trong tài khoản số 1024214063 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam của Nguyễn Văn X, tiếp tục phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 17 ngày 18/9/2023 của cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hải Dương để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 20.000 đồng *(Hai mươi nghìn đồng)* đồng đựng trong phong bì niêm phong số 248/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương.

- Án phí: Căn cứ điều 135, Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định các bị cáo có tội:

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn X, Đỗ Văn K, Ngô Tuấn L, Đỗ Văn P tại Pên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/8/2023 tại phòng tầng 2 quán Karaokee MTP địa chỉ tại số 18 Tứ Thông, khu Tứ Thông, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương do Nguyễn Văn X (tên gọi khác là Nguyễn Văn Q) làm quản lý; Nguyễn Văn X có hành vi bán trái phép 03 viên ma túy tổng hợp dạng Kẹo và 02 túi ma túy Ketamine với số tiền 3.900.000đ cho Đỗ Văn K, Đỗ Văn P và Ngô Tuấn L để kiếm lời và chuẩn bị dụng cụ, trực tiếp xào ma túy loại Ketamine; Đỗ Văn K, Đỗ Văn P và Ngô Tuấn L có hành vi chuẩn bị chất ma túy để K, P, L, X cùng Cà Thị Khánh L sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ để thực hiện việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì ý thức coi thường pháp luật các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất

ma túy" theo quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Các bị cáo tổ chức cho nhiều người sử dụng trái pháp chất ma túy nên hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tình tiết định khung quy định tại điểm b "đối với hai người trở lên" quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn X mua ma túy của người đàn ông không quen biết rồi bán cho K, L, P để kiếm lời nên chịu TNHS độc lập về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất đồng phạm và vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Đỗ Văn K là người đề xuất, Nguyễn Văn X (tên gọi khác là Nguyễn Văn Q), Ngô Tuấn L, Đỗ Văn P là những người thực hành. Nguyễn Văn X độc lập về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo K tặng các cháu học sinh nghèo vượt khó phường Tứ Minh số tiền 5.000.000 đồng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bản thân bị cáo X có 01 tiền sự về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích. Bị cáo P là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội Đánh bạc năm 2011.

Trên cơ sở xem xét, cân nhắc tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành đúng pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: 02 (hai) phong bì niêm phong số 421/KL-KTHS, ký hiệu T1, T2 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương là mẫu vật hoàn lại sau giám định. Đối với 0,530g Ketamine hoàn lại sau giám định là công cụ để các bị cáo tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục trũng lòng, và 01 thẻ nhựa cứng, 01 (một) bật lửa gas màu đỏ là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 (một) bộ loa điện tử màu đen (gồm 02 loa có kích thước khoảng (12x15x15) cm và 01 loa có kích thước khoảng (25x23x23) cm của bị cáo Nguyễn Văn X là công cụ bị cáo tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9S màu vàng đã qua sử dụng, lắp sim số 0399.995.191 và sim số 0896.946.528. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 đã qua sử dụng, lắp sim số 0899.228.017 của bị cáo Nguyễn Văn X; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng đã qua sử dụng, lắp sim số 0982.279.066 của bị cáo Nguyễn Tuấn L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại Funtouch Os màu đỏ đen đã qua sử dụng, lắp sim số 0966.561.922 và sim số 0393.334.264 của bị cáo Đỗ Văn P; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng, lắp sim số 0936.609.850 của bị cáo Đỗ Văn K; Các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe số 300110000627 không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Ngô Tuấn L.

Số tiền 4.000.000 đồng là số tiền X bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Hiện đang bị phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 17 ngày 18/9/2023 của cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hải Dương, cần tiếp tục phong tỏa tài khoản để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Đối với số tiền 20.000đ là công cụ các bị cáo sử dụng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về vấn đề khác: Đối với Lê Văn Tập gọi nhân viên phục vụ cho Nguyễn Văn X. Việc X cho K, L và P tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Tập không biết nên không xem xét xử lý.

Đối với Đỗ Văn K, Đỗ Văn P, Ngô Tuấn L có hành vi tàng trữ trái phép 0,587 gam ma túy loại Ketamine, công an thành phố Hải Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Văn K, Đỗ Văn P và Ngô Tuấn L về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo đúng quy định.

Đối với Cà Thị Diệp, sinh ngày 07/11/2008 có hành vi đưa trái phép chất ma túy cho Ngô Tuấn L sử dụng. Thời điểm vi phạm Diệp thuộc độ tuổi từ 14 đến dưới 16 tuổi không áp dụng hình thức phạt tiền. Công an thành phố Hải Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Cà Thị Diệp về hành vi giúp người khác sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, khoản 4, điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính Phủ, hình thức phạt: Cảnh cáo là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Cà Thị Khánh L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thời điểm vi phạm L thuộc độ tuổi từ 16 đến dưới 18 tuổi. Công an thành phố Hải Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Cà Thị K L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chủ cơ sở quán Karaoke MTP. Quá trình điều tra xác định chủ quán Karaoke MTP là bà Trần Thị Tân- mẹ của bị cáo Nguyễn Văn X. Bà Tân đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 6/2023. Quá trình điều tra không làm rõ được bà Tân đang làm gì, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn X (tên gọi khác Nguyễn Văn Q);

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Văn K, Ngô Tuấn L, Đỗ Văn P;

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo Nguyễn Văn X (tên gọi khác Nguyễn Văn Q), Đỗ Văn K, Ngô Tuấn L, Đỗ Văn P; khoản 2 Điều 51 đối với Đỗ Văn K; khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X (tên gọi khác là Nguyễn Văn Q) phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; các bị cáo Đỗ Văn K, Ngô Tuấn L, Đỗ Văn P phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X (tên gọi khác là Nguyễn Văn Q) 07 *(bảy)* năm 03 *(ba)* tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và 02 *(hai)* năm 01 *(một)* tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt hai tội danh, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 *(chín)* năm 04 *(bốn)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 31/8/2023).

2.2. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn K 07 *(bảy)* năm 03 *(ba)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 31/8/2023).

2.3. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn P 07 *(bảy)* năm 02 *(hai)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 31/8/2023).

2.4. Xử phạt bị cáo Ngô Tuấn L 07 *(bảy)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 31/8/2023).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 421/KL-KTHS, kí hiệu T1,T2 của của phòng Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương là mẫu vật hoàn lại sau giám định. Trong phong bì T1 gồm 0,530g ma túy loại Ketamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì kí hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; Trong phong bì T2 gồm: 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, trũng phần lòng đĩa và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01(một) vỏ phong bì niêm phong số: 248/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; 05 vỏ phong bì niêm phong có dấu và chữ ký của những người tham gia.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bật lửa gas màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 thẻ nhựa cứng màu đen.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 (một) bộ loa điện tử màu đen (gồm 02 loa có kích thước khoảng (12x15x15) cm và 01 loa có kích thước khoảng (25x23x23) cm.

- Trả lại cho các bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9S màu vàng đã qua sử dụng, lắp sim số 0399.995.191 và sim số 0896.946.528, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 đã qua sử dụng, lắp sim số 0899.228.017; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng đã qua sử dụng, lắp sim số 0982.279.066; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại Funtouch Os màu đỏ đen đã qua sử dụng, lắp sim số 0966.561.922 và sim số 0393.334.264; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng, lắp sim số 0936.609.850.

- Trả lại bị cáo Ngô Tuấn L 01 (một) giấy phép lái xe số 300110000627 mang tên Ngô Tuấn L.

- Hủy bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)* trong tài khoản số 1024214063 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam của Nguyễn Văn X. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn*

triệu đồng) trong tài khoản số 1024214063 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam của Nguyễn Văn X.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 20.000 đồng *(Hai mươi nghìn đồng)* đồng đựng trong phong bì niêm phong số 248/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương.

(Đặc điểm và tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 08/12/2023).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn X, Đỗ Văn K, Đỗ Văn P và Ngô Tuấn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/02/2024).

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Dương, tỉnh HD
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan HSNV Công an TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA

Phạm Thành Hưng